TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 42/2021/QĐHG-HNGĐ

Thuỷ Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Lê Trung Hiếu.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 31 tháng 3 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1988 và anh Lê Văn H, sinh năm 1986; đều có nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải chị Bùi Thị N, sinh năm 1988 và anh Lê Văn H, sinh năm 1986; đều có nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện T1, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Văn Quốc D1 sinh ngày 13/11/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly

hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung: Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn H không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn nên không xem xét.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã D, T, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 72, ngày 24/11/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Trung Hiếu